TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. QUY NHƠN - T. BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 674/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 7 - 2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huy Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sỹ

2. Ông Dương Hiệp Hưng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Trần Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- ***Đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*** Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Hồng N, sinh năm: 2000
Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện TS, tỉnh BĐ.
- *Bị đơn*: Anh Lê Tuấn A, sinh năm: 1996
Trú tại: Tổ 14, KV2, phường B, thành phố QN, tỉnh BĐ.
(*Chị N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh A vắng mặt không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Trương Thị Hồng N*:**

Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2023 và các lời khai tiếp theo chị N trình bày: Chị và anh Lê Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố QN vào ngày 11/9/2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Vì vậy, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh A. Về con chung, anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Bị đơn anh Lê Tuấn A*:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh A đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Tại phiên tòa, anh A cũng vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật HNGĐ 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Hồng N được ly hôn anh Lê Tuấn A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị Hồng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lê Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án (khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Hồng N và anh Lê Tuấn A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố QN vào ngày 11/9/2020, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị N và anh A đã phát sinh mâu thuẫn. Theo chị N, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh A không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Điều này chứng tỏ anh A không có thiện chí muốn hòa hợp. HĐXX xét: Hôn nhân của chị N, anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị N là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Chị N phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử*:**

1. Về hôn nhân: Cho chị Trương Thị Hồng N ly hôn anh Lê Tuấn A.

2. Về nuôi con chung: Anh chị không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Chị N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị Hồng N phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003564 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- UBND P. Nhơn Bình,Tp. Quy Nhơn, (GCNKH số 109, ngày 11/9/2020);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Huy Huệ